ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 233 /2017/QĐ-UBND	*Quảng Ninh, ngày 18 tháng 01 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH

V/v Quy định việc thực hiện chế độ cử tuyển vào các cơ sở giáo dục trình độ đại học, cao đẳng, trung cấp thuộc hệ thống giáo dục quốc dân áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh

Người ký: Ủy ban Nhân dân tỉnh Quảng Ninh
Email: vpubnd@quangninh.gov.vn
Cơ quan: Tỉnh Quảng Ninh
Thời gian ký: 25.01.2017 13:57:30 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 134/2006/NĐ-CP ngày 14/11/2006 của Chính phủ quy định chế độ cử tuyển vào các cơ sở giáo dục trình độ đại học, cao đẳng, trung cấp thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Nghị định số 49/2015/NĐ-CP ngày 15/5/2015 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 134/2006/NĐ-CP ngày 14/11/2016 của Chính phủ quy định chế độ cử tuyển vào các cơ sở giáo dục trình độ đại học, cao đẳng, trung cấp thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 13/2008/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC-BNV-UBDT ngày 07/4/2008 của Liên Bộ Giáo dục và Đào tạo; Lao động-Thương binh và Xã hội, Tài chính, Nội vụ và Ủy ban Dân tộc hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 134/2006/NĐ-CP ngày 14/11/2006 của Chính phủ quy định chế độ cử tuyển vào các cơ sở giáo dục trình độ đại học, cao đẳng, trung cấp thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Xét đề nghị của Sở Nội vụ tại văn bản số 2288/SNV-VP ngày 30/12/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định việc thực hiện chế độ cử tuyển vào các cơ sở giáo dục trình độ đại học, cao đẳng, trung cấp thuộc hệ thống giáo dục quốc dân áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01/02/2017 và thay thế Quyết định số 1465/2010/QĐ-UBND ngày 19/5/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh ban hành Quy định về chế độ cử tuyển vào các cơ sở giáo dục trình độ đại học, cao đẳng, trung cấp thuộc hệ thống giáo dục quốc dân áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

Điều 3. Các Ông (bà) Chánh Văn phòng ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nội vụ, Giáo dục và Đào tạo, Tài chính, Lao động- Thương binh và Xã hội, Trưởng Ban Dân tộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đơn vị, cá nhân liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:
- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh (báo cáo);
- CT, các PCT UBND tỉnh (báo cáo);
- Như điều 3;
- V0, V1-4, GD, VX2,3, TH5; TH6;
- Lưu: VT, GD.

GD-QĐ 38

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Vũ Thị Thu Thủy

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Về việc thực hiện chế độ cử tuyển vào các cơ sở giáo dục trình độ đại học, cao đẳng, trung cấp thuộc hệ thống giáo dục quốc dân áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh

(Ban hành kèm theo Quyết định số 233 /2017/QĐ-UBND ngày 18 /01/2017 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh)

Chương I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định cụ thể về việc lựa chọn, theo dõi, tiếp nhận, xét tuyển vào vị trí việc làm và bồi hoàn chi phí đào tạo trong việc thực hiện chế độ cử tuyển vào các cơ sở giáo dục trình độ đại học, cao đẳng, trung cấp thuộc hệ thống giáo dục quốc dân đối với người được cử đi học theo chế độ cử tuyển (sau đây gọi chung là người được cử tuyển) của tỉnh Quảng Ninh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các Sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh (sau đây gọi tắt là các cơ quan, đơn vị, địa phương) và cá nhân có liên quan trong việc thực hiện chế độ cử tuyển vào các cơ sở giáo dục trình độ đại học, cao đẳng, trung cấp thuộc hệ thống giáo dục quốc dân đối với người được cử tuyển của tỉnh Quảng Ninh.

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện

1. Việc thực hiện chế độ cử tuyển phải đảm bảo đúng mục đích, đối tượng, tiêu chuẩn, khách quan, công bằng, công khai theo quy định hiện hành.

2. Các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện chế độ cử tuyển phải đảm bảo công tác cử tuyển được thống nhất từ khâu chọn, cử học sinh đi học đến khâu bố trí sử dụng sinh viên tốt nghiệp ra trường, không có sự trùng chéo, bỏ sót nhiệm vụ.

3. Người được cử tuyển phải chấp hành đúng các quy định của pháp luật và của Tỉnh về công tác cử tuyển; được hưởng các quyền và thực hiện các nghĩa vụ theo quy định.

Chương II. NỘI DUNG THỰC HIỆN CÔNG TÁC CỬ TUYỂN

Điều 4. Xây dựng kế hoạch, đăng ký chỉ tiêu, ngành nghề cử tuyển

1. Hằng năm, căn cứ quy hoạch, kế hoạch, định hướng phát triển kinh tế xã hội; yêu cầu nhiệm vụ, chỉ tiêu biên chế được giao, vị trí việc làm, tiêu chuẩn

chức danh, dự báo vị trí việc làm có nhu cầu tuyển dụng sau khi người được cử tuyển tốt nghiệp ra trường và kết quả xét tuyển vào vị trí việc làm cho người được cử tuyển sau tốt nghiệp trong 03 năm liên tiếp liền kề trước năm kế hoạch của địa phương, Ủy ban nhân dân cấp huyện xây dựng kế hoạch và đề xuất chỉ tiêu cử tuyển của địa phương gửi Sở Nội vụ tổng hợp theo quy định trước 30 tháng 4 năm trước liền kề năm kế hoạch. Không cử đi đào tạo hệ cử tuyển đối với ngành nghề đã có người được cử tuyển đã tốt nghiệp nhưng chưa được bố trí việc làm.

2. Trên cơ sở đề xuất chỉ tiêu cử tuyển gửi kèm kế hoạch xét tuyển vào vị trí việc làm cụ thể đối với sinh viên sau khi tốt nghiệp của Ủy ban nhân dân cấp huyện, Sở Nội vụ có trách nhiệm: Tổng hợp, báo cáo Hội đồng cử tuyển cấp tỉnh thẩm định vị trí, chuyên ngành, số lượng chỉ tiêu; trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; đăng ký chỉ tiêu cử tuyển trình độ đại học với Bộ Giáo dục và Đào tạo, chỉ tiêu cử tuyển trình độ cao đẳng, trung cấp với Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội (Số năm học tập chuyên ngành tùy theo mỗi cơ sở đào tạo, trong đó có một năm dự bị đào tạo hệ đại học; thời gian đào tạo chính thức không vượt quá 02 năm so với quy định của cơ sở đào tạo).

3. Ban Dân tộc tỉnh có trách nhiệm hướng dẫn việc phân định khu vực III, II, I thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi theo quy định, là cơ sở để các địa phương xác định đối tượng cử tuyển.

Điều 5. Xét duyệt chỉ tiêu, công khai kế hoạch cử tuyển

1. Thành lập (kiện toàn) Hội đồng cử tuyển

Hội đồng cử tuyển cấp tỉnh: Sở Nội vụ tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập (kiện toàn) Hội đồng cử tuyển cấp tỉnh, thành phần gồm có: Chủ tịch Hội đồng là Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh, Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng là Giám đốc Sở Nội vụ, Phó Chủ tịch Hội đồng là Trưởng ban Dân tộc tỉnh; các thành viên khác là đại diện lãnh đạo các Sở: Lao động-Thương binh và Xã hội, Giáo dục và Đào tạo, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính và lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc tỉnh.

Chủ tịch Hội đồng cử tuyển cấp tỉnh quyết định thành lập bộ phận Thư ký giúp việc là công chức của Sở Nội vụ.

Hội đồng cử tuyển cấp huyện: Phòng Nội vụ tham mưu thành lập Hội đồng cử tuyển cấp huyện để lựa chọn và giới thiệu danh sách cử tuyển. Thành phần Hội đồng gồm: Chủ tịch Hội đồng là Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Phó Chủ tịch Thường trực là Trưởng phòng Nội vụ, Phó Chủ tịch hội đồng là Trưởng phòng Dân tộc hoặc đại diện Lãnh đạo Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện (đối với những địa phương không

có phòng dân tộc); các thành viên khác gồm: Đại diện Lãnh đạo Phòng Lao động- Thương binh và Xã hội, Phòng Giáo dục và Đào tạo, Phòng Tài chính Kế hoạch, Mặt trận Tổ quốc huyện.

2. Phân bổ chỉ tiêu cử tuyển

Sở Nội vụ căn cứ chỉ tiêu đào tạo cử tuyển được Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội giao, báo cáo Hội đồng cử tuyển tỉnh họp bàn và thống nhất trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt phân bổ chỉ tiêu đến các địa phương đã đăng ký chỉ tiêu cử tuyển.

3. Công khai Kế hoạch cử tuyển

a. Căn cứ vào chỉ tiêu cử tuyển được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, Ủy ban nhân dân tỉnh giao Sở Nội vụ thông báo công khai Kế hoạch cử tuyển trước 12 tháng tính đến thời gian nhận hồ sơ đăng ký cử tuyển trên phương tiện thông tin đại chúng của tỉnh, đảm bảo khách quan, công bằng, minh bạch.

b. Trên cơ sở chỉ tiêu được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, Ủy ban nhân dân cấp huyện thông báo công khai, đầy đủ về chỉ tiêu, đối tượng, tiêu chuẩn, thời gian nhận hồ sơ tuyển sinh cử tuyển tới các xã, phường, thị trấn và học sinh thuộc đối tượng được hưởng chế độ cử tuyển.

Điều 6. Xét duyệt danh sách học sinh đi đào tạo theo chế độ cử tuyển

1. Sở Nội vụ

Căn cứ chỉ tiêu đào tạo cử tuyển đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, Sở Nội vụ tổng hợp danh sách và xây dựng phương án xét chọn học sinh gửi tới các thành viên trong Hội đồng cử tuyển cấp tỉnh.

Căn cứ kết quả xét, chọn tham mưu trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt danh sách học sinh đi học theo chế độ cử tuyển.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo

Cử thành viên tham gia Hội đồng theo quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc thông báo triệu tập của Hội đồng cử tuyển cấp tỉnh.

Thông tin Kế hoạch cử tuyển đến phòng Giáo dục và Đào tạo các địa phương, các trường THPT, trường PTDT Nội trú trong tỉnh; hướng dẫn học sinh đăng ký, chuẩn bị các hồ sơ cần thiết để nộp theo học chế độ cử tuyển.

3. Sở Lao động- Thương binh và Xã hội

Cử thành viên tham gia Hội đồng theo quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc thông báo triệu tập của Hội đồng cử tuyển cấp tỉnh.

Chủ trì phối hợp với Sở Nội vụ hướng dẫn thực hiện công tác cử tuyển đối với học sinh đăng ký theo học các trường cao đẳng, trung cấp.

Phối hợp với Sở Nội vụ tổng hợp danh sách cử tuyển trình độ cao đẳng, trung cấp theo đề nghị của Hội đồng cử tuyển cấp huyện.

4. Các Sở, ban, ngành liên quan

Cử thành viên tham gia Hội đồng theo quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc thông báo triệu tập của Hội đồng cử tuyển cấp tỉnh.

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị phân bổ chỉ tiêu cử tuyển phù hợp với định hướng phát triển kinh tế xã hội của địa phương; tham gia quá trình xét chọn các đối tượng tuyển sinh cử tuyển đảm bảo đúng quy định.

5. Ủy ban nhân dân cấp huyện

Giao phòng Nội vụ tiếp nhận đầy đủ hồ sơ cử tuyển, lựa chọn và giới thiệu danh sách; ứng với mỗi chỉ tiêu giới thiệu 01 đối tượng chính thức và 02 đối tượng dự bị theo thứ tự ưu tiên đảm bảo công bằng, khách quan, công khai, có tiêu chuẩn rõ ràng; báo cáo Hội đồng cử tuyển cấp huyện thông qua, trình Ủy ban nhân dân huyện quyết định; gửi hồ sơ, danh sách và quyết định về Sở Nội vụ tổng hợp.

Điều 7. Theo dõi học sinh trong quá trình đào tạo

1. Sở Nội vụ (thường trực Hội đồng cử tuyển cấp tỉnh)

Hoàn tất các thủ tục theo quy định để báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội, Ủy ban Dân tộc và cơ sở đào tạo theo quy định; chuyển giấy báo nhập học tới Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có người được cử tuyển; phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương giữ mối liên hệ với các cơ sở giáo dục trong việc theo dõi quá trình học tập hằng năm của người được cử tuyển

Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh ký kết hợp đồng đào tạo cử tuyển với các cơ sở giáo dục.

Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động- Thương binh và Xã hội, các cơ sở giáo dục để quản lý người được cử tuyển trong quá trình đào tạo.

2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

Phối hợp với Sở Nội vụ, Ủy ban nhân dân cấp huyện theo dõi và giải quyết các vấn đề liên quan đến việc nhập học và toàn bộ quá trình học tập của người được cử tuyển trình độ cao đẳng, trung cấp.

Phối hợp với Sở Nội vụ chuyển giấy báo nhập học của học sinh đi học trình độ cao đẳng, trung cấp tới Ủy ban nhân dân cấp huyện, thông báo triệu tập và tạo điều kiện thuận lợi để người được cử tuyển nhập học và theo học trong quá trình đào tạo.

Phối hợp với Sở Nội vụ tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh ký kết hợp đồng đào tạo cử tuyển với các cơ sở giáo dục có người được cử tuyển theo học trình độ cao đẳng, trung cấp theo quy định.

3. Sở Giáo dục và Đào tạo

Phối hợp với Sở Nội vụ; Sở Lao động- Thương binh và Xã hội theo dõi các vấn đề liên quan đến kết quả học tập, rèn luyện từng năm học của người được cử tuyển để nghiên cứu, tham mưu, đề xuất chính sách hỗ trợ đào tạo.

4. Ủy ban nhân dân cấp huyện

Chuyển giấy báo nhập học do Sở Nội vụ chuyển tới đến người được cử tuyển của địa phương;

Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan phối hợp với gia đình quản lý người được cử tuyển trong quá trình đào tạo;

Phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động- Thương binh và Xã hội trong việc triển khai thông báo triệu tập và tạo điều kiện thuận lợi để người được cử tuyển nhập học và theo học trong suốt quá trình đào tạo.

Điều 8. Tiếp nhận hồ sơ người được cử tuyển sau khi tốt nghiệp

1. Người được cử tuyển sau khi tốt nghiệp chậm nhất là 01 tháng có trách nhiệm liên hệ với Sở Nội vụ, Ủy ban nhân dân cấp huyện để được xét tuyển vào vị trí việc làm theo quy định của pháp luật, của tỉnh.

2. Sở Nội vụ tiếp nhận và bàn giao hồ sơ tốt nghiệp đến các địa phương đã đề xuất cử học sinh đó tham gia cử tuyển.

3. Các địa phương tiếp nhận hồ sơ sau tốt nghiệp của người được cử tuyển và kế hoạch cử tuyển đã được phê duyệt, xây dựng kế hoạch xét tuyển vào vị trí việc làm theo quy định của Luật Cán bộ, công chức, Luật Viên chức và quy định phân cấp của tỉnh.

Điều 9. Cấp, chi trả kinh phí đào tạo

1. Việc cấp, chi trả kinh phí đào tạo

a. Sở Tài chính

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan bố trí nguồn kinh phí hằng năm để thực hiện kế hoạch cử tuyển. Thẩm định dự toán, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và cấp phát kinh phí theo quy định. Kiểm tra việc sử dụng kinh phí, quyết toán kinh phí theo quy định hiện hành.

Cấp kinh phí cho Sở Nội vụ để thực hiện chi trả kinh phí cho các cơ sở giáo dục không do tỉnh quản lý nhưng có người được cử tuyển của tỉnh theo học.

Cấp kinh phí cho các cơ sở giáo dục do tỉnh quản lý có người được cử tuyển của tỉnh theo học.

b. Sở Nội vụ

Xây dựng dự toán kinh phí đào tạo cử tuyển hằng năm gửi Sở Tài chính thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

Trực tiếp chi trả kinh phí đào tạo theo hợp đồng với các cơ sở giáo dục hằng năm theo quy định.

2. Thu hồi học bổng, bồi hoàn chi phí đào tạo

a. Người người được cử tuyển vi phạm Điều 12, Nghị định số 134/2006/NĐ-CP của Chính phủ phải bồi hoàn học bổng, chi phí đào tạo theo quy định tại Điều 13, Nghị định số 134/2006/NĐ-CP ngày 14/11/2006 của Chính Phủ quy định chế độ cử tuyển vào các cơ sở giáo dục trình độ đại học, cao đẳng, trung cấp thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và khoản 5. Điều 1, Nghị định số 49/2015/NĐ-CP ngày 15/5/2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 134/2006/NĐ-CP ngày 14/11/2006 của Chính phủ

b. Thu hồi học bổng, bồi hoàn chi phí đào tạo

Trường hợp người được cử tuyển đang trong thời gian học: Sở Nội vụ phối hợp với các cơ sở giáo dục, Sở Tài chính và các đơn vị, địa phương liên quan để quản lý và thu hồi tiền bồi hoàn nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định.

Trường hợp người được cử tuyển đã học xong: Sở Nội vụ có trách nhiệm phối hợp với Sở Tài chính, các đơn vị, địa phương liên quan để quản lý, thu hồi tiền bồi hoàn và nộp ngân sách nhà nước.

CHƯƠNG III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Trách nhiệm của các sở, ngành

1. Sở Nội vụ

Là cơ quan thường trực của Hội đồng tuyển sinh cử tuyển cấp tỉnh, có trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện công tác cử tuyển theo quy định của pháp luật và quy định này.

Tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện chế độ cử tuyển với Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban Dân tộc, Bộ Giáo dục và Đào tạo, cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp ở Trung ương.

2. Các Sở, ngành liên quan

Tham gia Hội đồng cử tuyển của tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ được phân công. Phối hợp với Sở Nội vụ trong việc triển khai công tác cử tuyển của tỉnh; tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện chế độ cử tuyển với Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban Dân tộc, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp ở Trung ương.

Chịu trách nhiệm trao đổi với các bộ, ngành liên quan để triển khai thực hiện công tác cử tuyển.

Điều 11. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

Xây dựng Kế hoạch cử tuyển của địa phương, thành lập Hội đồng tuyển sinh cử tuyển cấp huyện và tổ chức triển khai thực hiện theo quy định của Trung ương và của Tỉnh; chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện tuyển dụng người làm việc vào vị trí việc làm trong chỉ tiêu cử tuyển đã đăng ký và được xét cử đi học.

Điều 12. Trách nhiệm thi hành

Các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan chịu trách nhiệm thực hiện quy định này. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc phản ánh về Hội đồng tuyển sinh cử tuyển cấp tỉnh (thông qua Sở Nội vụ) để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh, bổ sung kịp thời./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

Vũ Thị Thu Thủy